Sign In

UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI Số: 1036/2006/NQ-UBTVQH11	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2006*

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự và thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự
quy định tại Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự
cho các Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

---

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng hình sự và Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 24/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 32/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 5 về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 509/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Những Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau đây được thực hiện thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật tố tụng hình sự và thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ luật tố tụng dân sự từ ngày 01 tháng 8 năm 2006:

1.	Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
2.	Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
3.	Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
4.	Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
5.	Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
6.	Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
7.	Toà án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn;
8.	Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn;
9.	Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
10.	Toà án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
11.	Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
12.	Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
13.	Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
14.	Toà án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
15.	Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
16.	Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
17.	Toà án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;
18.	Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;
19.	Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
20.	Toà án nhân dân huyện KRông Păk, tỉnh Đắk Lắk;
21.	Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông;
22.	Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
23.	Toà án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

24.	Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
25.	Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
26.	Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
27.	Toà án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;
28.	Toà án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
29.	Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
30.	Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
31.	Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
32.	Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
33.	Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây;
34.	Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây;
35.	Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây;
36.	Toà án nhân dân huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây;
37.	Toà án nhân dân huyện ứng Hòa, tỉnh Hà Tây;
38.	Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
39.	Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;
40.	Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
41.	Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
42.	Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
43.	Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
44.	Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
45.	Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
46.	Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng;
47.	Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
48.	Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình;
49.	Toà án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình;
50.	Toà án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh;

51.	Toà án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;
52.	Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
53.	Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;
54.	Toà án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;
55.	Toà án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;
56.	Toà án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;
57.	Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
58.	Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
59.	Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
60.	Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;
61.	Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
62.	Toà án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hoà;
63.	Toà án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà;
64.	Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
65.	Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Kon Tum;
66.	Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;
67.	Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
68.	Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
69.	Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
70.	Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
71.	Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
72.	Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
73.	Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
74.	Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
75.	Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
76.	Toà án nhân dân huyện ý Yên, tỉnh Nam Định;
77.	Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

78.	Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
79.	Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
80.	Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
81.	Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
82.	Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
83.	Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
84.	Toà án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
85.	Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
86.	Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
87.	Toà án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
88.	Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
89.	Toà án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam;
90.	Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
91.	Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
92.	Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
93.	Toà án nhân dân huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh;
94.	Toà án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;
95.	Toà án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;
96.	Toà án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
97.	Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
98.	Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
99.	Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
100.	Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
101.	Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
102.	Toà án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
103.	Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
104.	Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá;